ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TIÊN LỮ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03 /KH-UBND	*Tiên Lữ, ngày 29tháng 07 năm 2025*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động của ban chỉ đạo thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW xã Tiên Lữ

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực Hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (gọi tắt là Nghị quyết số 03/NQ-CP) và Chương trình hành động của ban chỉ đạo thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW xã Tiên Lữ;

Căn cứ Kết luận của Đảng ủy xã Tiên Lữ về việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình hành động của ban chỉ đạo thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW xã Tiên Lữ, ủy ban nhân dân xã Tiên Lữ ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I -MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động của ban chỉ đạo thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW xã Tiên Lữ.

- Xây dựng lộ trình, nhiệm vụ cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của xã.

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức và các đơn vị doanh nghiệp, hợp tác xã về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 03/NQ-CP và chương trình hành động của ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW xã Tiên Lữ.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm để các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức và các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP và chương trình hành động của ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW xã Tiên Lữ; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển

kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa xã phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, phù hợp với năng lực triển khai của địa phương.
- Phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể trong xã.
- Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch với các chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.
- Bám sát quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP,

Chương trình hành động của ban chỉ đạo thực hiện quyết số 57-NQ/TW xã và điều kiện thực tế của xã để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể, sáng tạo, đột phá, thiết thực và khả thi.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Đảng ủy và ủy ban nhân dân; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng các chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục giới thiệu, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và thường xuyên phản ánh, thông tin, tuyên truyền, tôn vinh những tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đóng góp thiết thực cho sự phát triển của xã.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động và triển khai sâu rộng phong trào "học tập số"; phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong bộ, công chức và nhân dân. Tổ chức khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cho cán bộ, công chức và nhân dân, doanh nghiệp để cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp. Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Tổ chức thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số trong các ban, ngành, đoàn thể, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trên toàn xã. Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyên đổi số quốc gia. Phát động phong trào thi đua để phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số.

- Tổng hợp, lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vào trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã.

- Bố trí tỉ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo các ban, phòng, ngành, đoàn thể.

- Nâng cao chất lượng và tổ chức hội nghị Sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tại xã; khuyến khích cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn xã tham gia.

2. Đột phá cơ chế, chính sách trên cơ sở quy định của Trung ương, đặc thù của xã để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cơ chế chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã, thúc đẩy các cá nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã; bố trí nguồn kinh phí để thực hiện cơ chế chi cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hướng tới rút gọn tối đa các tục hành chính trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Ban hành Chương trình khung và danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên thực hiện trên địa bàn xã đến năm 2030 căn cứ xây dựng, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm cho các lĩnh vực có tiềm năng để thu hút đầu tư, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thí điểm đối với các nhóm vấn đề thực tiễn mới đặt ra, chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm, đổi mới sáng tạo trên cơ sở quy định của Nhà nước.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng; cơ chế, chính sách vượt trội, đặc thù, áp dụng thủ tục đầu tư, đặc biệt để hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược chương trình quy mô lớn, để phát triển hạ tầng số, dẫn dắt chuyển đổi số và đủ năng lực cạnh tranh quốc tế; ưu đãi về đất đai, đầu tư ứng dụng, phát triển, khoa học công nghệ vào sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, công nghiệp an toàn, an ninh mạng, công nghiệp Internet.

- Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển đưa các tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng, thủy sản vào sản xuất; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư vào các sản phẩm ocop trên địa bàn xã; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, người sản xuất tham gia phát triển thương hiệu nghề truyền thống,...

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền hỗ trợ, khuyến khích nhân dân sử dụng ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực Y tế, sử dụng phần mềm khám chữa bệnh, đăng ký khám lấy số thứ tự qua phần mềm, sử dụng các ứng dụng di động kiểm tra tình trạng sức khỏe hàng ngày.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn ứng dụng CNTT, IA, công nghệ số cho cán bộ công chức để từ đó khai thác, tối ưu hóa các ứng dụng công nghệ phục vụ cho công việc giải quyết hồ sơ cho nhân dân.

- Thường xuyên rà soát kịp thời các quy định, cơ chế, chính sách mới của Nhà nước và căn cứ điều kiện thực tế của xã để sửa đổi, bổ sung các quy định, cơ chế, chính sách của xã để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo phương châm "nguồn lực ngân sách nhà nước là nền tảng để thúc đẩy, năng lực khu vực tư nhân và doanh nghiệp là chính". Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư lớn, có thương hiệu.

3. Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết:

- Tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 03/NQ-CP đến cán bộ, công chức, đảng viên, đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân trên toàn xã.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, mạng xã hội, áp phích, khẩu hiệu...

- Phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo tại các thôn:

- Khuyến khích các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ mới (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản…).

- Hỗ trợ hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ tại các thôn tiếp cận các sáng kiến kỹ thuật, máy móc thiết bị tiên tiến.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên và trung tâm Công báo tỉnh tổ chức tập huấn, chuyển giao công nghệ.

4. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và dịch vụ công:

- Nâng cao năng lực sử dụng các nền tảng số cho cán bộ công chức, nhất là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch, dân cư, đất đai… kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia.

5.Chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế – xã hội:

Khuyến khích nông dân, hộ kinh doanh ứng dụng sàn thương mại điện tử để tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng phần mềm kế toán, bán hàng đơn giản.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1.Phòng Văn Hóa – Xã hội:

- Tham mưu thành lập Tổ Ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ (gọi tắt là Tổ Ứng cứu) để hỗ trợ nhân dân đến giao dịch, tổ có nhiệm vụ luôn có thành viên túc trực tại khu vực Bộ phận Một cửa để sẵn sàng hỗ trợ nhân dân.

- Chủ động quan sát: Phát hiện những người dân có biểu hiện lúng túng, gặp khó khăn trong việc giao dịch để chủ động lại gần hỏi và hỗ trợ, không đợi người dân phải lên tiếng.

- Hướng dẫn quy trình mới: Giải thích, hướng dẫn cặn kẽ cho người dân về quy trình nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia.

- Hỗ trợ kỹ thuật tại chỗ: Giúp người dân tạo tài khoản, sử dụng ứng dụng VNeID, nộp hồ sơ trực tuyến trên các máy tính dùng chung, ký số, thanh toán trực tuyến...

- Chủ trì, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận chuyên môn, phối hợp với các ban ngành đoàn thể thực hiện kế hoạch.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện công tác tuyên truyền trên các nền tảng hệ thống truyền thanh cơ sở, bảng tin, trang thông tin điện tử xã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận chuyển đổi số.

2. Văn phòng HĐND&UBND

- Phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội xã xây dựng kế hoạch hành động chi tiết triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và các văn bản liên quan (Nghị quyết 03/NQ-CP, Chương trình hành động của ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW xã).

- Tổ chức tổng hợp ý kiến từ các ban ngành, đoàn thể để góp ý hoàn thiện kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

- Chủ trì tham mưu tổ chức các hội nghị, cuộc họp, tọa đàm, tập huấn... để quán triệt, phổ biến sâu rộng nội dung của Nghị quyết 57.

- Tham mưu cải cách hành chính, số hóa hồ sơ, chuyển đổi số nội bộ.

- Tổ chức ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc trong nội bộ UBND xã.

- Chủ trì thực hiện số hóa các loại hồ sơ, dữ liệu thuộc quản lý như: văn bản hành chính, hộ tịch, địa chính, lịch công tác…

- Tham mưu triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, phối hợp các đơn vị chuyên môn để hỗ trợ người dân và tổ chức thực hiện dịch vụ công điện tử.

- Theo dõi, đôn đốc các bộ phận, đoàn thể, thôn thực hiện các nội dung trong kế hoạch chuyển đổi số.

- Phối hợp với phòng Văn Hóa – Xã hội tổng hợp, đánh giá tiến độ thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo định kỳ với HĐND, UBND xã và cấp trên.

- Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

- Phối hợp với các đơn vị cung ứng dịch vụ, Sở Khoa học và công nghệ, Trung Tâm Công Báo Tỉnh để xây dựng nền tảng dữ liệu địa phương, phục vụ công tác quản lý, giám sát, thống kê theo hướng số hóa.

- Đề xuất đầu tư, mua sắm trang thiết bị CNTT phục vụ hoạt động chuyển đổi số nội bộ.

- Cử cán bộ văn phòng tham gia các lớp tập huấn, đào tạo ngắn hạn về chuyển đổi số, văn phòng điện tử, kỹ năng quản trị dữ liệu số.

3.Trung tâm Hành Chính Công

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số
- Tham mưu UBND xã thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng công khai, minh bạch, giảm thời gian giải quyết.
- Tổ chức tiếp nhận và giải quyết TTHC thông qua nền tảng số, ưu tiên triển khai các dịch vụ công mức độ 3, 4.
- Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Chủ động số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Chính phủ về lưu trữ điện tử.
- Tạo lập cơ sở dữ liệu TTHC điện tử đồng bộ, phục vụ tra cứu, báo cáo và liên thông với cấp trên.
- Hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến
- Thiết lập khu vực hỗ trợ, hướng dẫn công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm.
- Hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) để nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin cá nhân.
- Ứng dụng công nghệ số trong quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ
- Sử dụng phần mềm một cửa điện tử liên thông để tiếp nhận, luân chuyển, giám sát và xử lý hồ sơ hành chính.
- Kết nối phần mềm với hệ thống văn bản điện tử, chữ ký số, hộp thư công vụ nhằm đảm bảo quy trình xử lý hồ sơ đồng bộ, hiện đại, không giấy tờ.
- Nâng cao chất lượng phục vụ và đánh giá sự hài lòng
-Triển khai bảng đánh giá sự hài lòng điện tử hoặc phiếu đánh giá tại quầy giao dịch, làm cơ sở cải tiến chất lượng phục vụ.
- Đề xuất giải pháp nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỹ năng số, thái độ phục vụ của cán bộ công chức trực tiếp tiếp dân.
- Phối hợp truyền thông, hướng dẫn người dân tiếp cận chuyển đổi số
- Phối hợp với Văn phòng UBND, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức các đợt tuyên truyền, hỗ trợ người dân về chuyển đổi số cơ bản (tạo tài khoản dịch vụ công, sử dụng app ngân hàng, quét mã QR, v.v.).
- Lắp đặt bảng hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu để người dân dễ tiếp cận.

4. Phòng Kinh Tế

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai mô hình kinh tế số nông thôn, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ.
- Đề xuất các mô hình ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, như: sử dụng cảm biến, tự động hóa trong trồng trọt, chăn nuôi, hệ thống truy xuất nguồn gốc, nông nghiệp thông minh.
- Hỗ trợ hộ dân, hợp tác xã, tổ hợp tác tiếp cận chuyển đổi số

- Hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp nhỏ ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất – kinh doanh.

- Phối hợp với Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên tổ chức tập huấn kỹ năng sử dụng sàn thương mại điện tử (Postmart, Voso, Shopee...) để đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của xã lên môi trường số.

- Hỗ trợ xây dựng mã QR truy xuất nguồn gốc, tem nhãn điện tử cho các sản phẩm địa phương.

- Phối hợp triển khai các mô hình nông nghiệp, sản xuất thông minh

- Xây dựng mô hình thí điểm ứng dụng công nghệ số như: hệ thống tưới nước tự động, nhật ký điện tử sản xuất nông nghiệp….

- Giám sát, đánh giá hiệu quả mô hình để mở rộng triển khai tại các thôn khác.

- Tham mưu phát triển thương mại – dịch vụ gắn với chuyển đổi số

- Định hướng phát triển chợ truyền thống kết hợp bán hàng online, hướng dẫn hộ kinh doanh truyền thống tiếp cận thanh toán không dùng tiền mặt (mã QR, ví điện tử).

- Khuyến khích các cơ sở kinh doanh ứng dụng phần mềm quản lý bán hàng, quản lý tồn kho, bán hàng online.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn thực hành về kinh tế số, nông nghiệp số cho hộ nông dân, HTX, tổ hợp tác.

- Hỗ trợ kết nối với doanh nghiệp, hợp tác xã để triển khai mô hình chuyển đổi số quy mô nhỏ tại địa phương.

5.Các ban ngành, đoàn thể:

5.1. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, ứng dụng số trong đời sống – sản xuất.

- Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chuyển đổi số tại cơ sở, đảm bảo quyền lợi người dân và tính minh bạch trong quá trình thực hiện.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

- Chỉ đạo các đoàn thể xây dựng kế hoạch riêng, cụ thể hóa các hoạt động gắn với chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc triển khai Nghị quyết 57.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã và Trung tâm Hành chính công để đảm bảo việc triển khai đồng bộ và hiệu quả chuyển đổi số trong toàn xã.

5.2. Hội Nông dân

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nông dân sử dụng điện thoại thông minh, tiếp cận các nền tảng số (Postmart, Voso, Zalo OA, Facebook…) để bán nông sản, tìm kiếm đầu ra.

- Phối hợp triển khai các mô hình nông nghiệp số, nhật ký sản xuất điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Vận động hội viên tích cực ứng dụng công nghệ trong canh tác, chăn nuôi, bảo quản sản phẩm.

5.3. Đoàn Thanh niên

- Triển khai các mô hình thanh niên khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh, sản xuất nhỏ lẻ.
- Tổ chức các hoạt động "Thanh niên tình nguyện hỗ trợ người dân chuyển đổi số", như hướng dẫn cài app định danh VNeID, nộp hồ sơ dịch vụ công, thanh toán điện tử...
- Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên trong việc tuyên truyền, hỗ trợ chuyển đổi số tại các thôn.

5.4. Hội Liên hiệp Phụ nữ

- Vận động phụ nữ sử dụng mạng xã hội, sử dụng các phần mềm thanh toán điện tử không sử dụng tiền mặt khi giao dịch mua bán tiếp cận và sử dụng thương mại điện tử để quảng bá và tiêu thụ sản phẩm làm tại nhà như: Rau, củ, quả và các sản phẩm nông nghiệp khác.
- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tập huấn kỹ năng ứng dụng số trong cuộc sống, tài chính số cho phụ nữ.
- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào phong trào "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch..

5.5. Hội Cựu chiến binh

- Vận động hội viên làm gương trong ứng dụng công nghệ vào quản lý, sản xuất, sử dụng các tiện ích số (Zalo, VNeID, ngân hàng số…).
- Tuyên truyền, nêu gương sáng trong học tập suốt đời, tiếp cận công nghệ số ở lứa tuổi cao.
- Phối hợp tổ chức truyền thông, nắm bắt tình hình dư luận, kịp thời phản ánh khó khăn trong quá trình triển khai.

7. Các nhà trường,Trạm Y tế và các đơn vị đóng trên địa bàn xã

7.1. Đối với các nhà trường (mầm non, tiểu học, THCS, THPT)

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý, kiểm tra đánh giá học sinh.
- Triển khai học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý trường học, kết nối đồng bộ với hệ thống của sở giáo dục.
- Khuyến khích giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực có ứng dụng công nghệ, sử dụng các nền tảng trực tuyến (Zoom, Google Meet, Azota...).
- Tăng cường phát triển kỹ năng số cho học sinh, giáo viên
- Tổ chức hoạt động ngoại khóa, CLB Tin học, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo.
- Bồi dưỡng giáo viên kỹ năng số và kiến thức cơ bản về đổi mới sáng tạo, sử dụng tài nguyên giáo dục mở.
- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các môn học phù hợp (Tin học, tiếng anh...).

- Phối hợp với UBND xã, các đoàn thể tổ chức tuyên truyền chuyển đổi số đến học sinh và phụ huynh, hướng dẫn sử dụng tài khoản VNeID, các dịch vụ công cơ bản.

- Một số trường có thể đóng vai trò "điểm truy cập số cộng đồng" để hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ.

7.2. Đối với các đơn vị, doanh nghiệp, cơ quan đóng trên địa bàn

- Tham gia thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn

- Chủ động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chữ ký số, văn bản điện tử, phần mềm quản lý nội bộ… trong đơn vị mình.

- Phối hợp cung cấp dữ liệu liên quan (nếu có) phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của xã.

- Hỗ trợ cộng đồng và đồng hành với chính quyền

- Các đơn vị có điều kiện có thể hỗ trợ chính quyền xã triển khai các hoạt động:

+ Lắp đặt thiết bị chuyển đổi số, truyền thanh thông minh

+ Tập huấn sử dụng công nghệ số cho người dân, hộ sản xuất

+ Hỗ trợ tem QR, gian hàng số, thương mại điện tử cho hộ kinh doanh, nông dân

+ Phối hợp tuyên truyền trong nội bộ đơn vị và cộng đồng dân cư về chủ trương, chính sách chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công.

+ Cử cán bộ tham gia các tổ chuyển đổi số cộng đồng nếu được UBND xã đề nghị.

7.3. Trạm Y tế xã

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác khám, chữa bệnh và quản lý sức khỏe.

- Ứng dụng phần mềm quản lý khám, chữa bệnh và hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân toàn xã, đảm bảo mỗi người dân có 1 mã định danh y tế duy nhất.

- Thực hiện nhập liệu đầy đủ thông tin khám, chữa bệnh và kết nối dữ liệu lên hệ thống y tế của tỉnh theo quy định của Bộ Y tế.

- Khuyến khích người dân sử dụng sổ khám bệnh điện tử, theo dõi lịch sử điều trị online qua các nền tảng y tế.

- Quản lý và cập nhật dữ liệu tiêm chủng, phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm… lên hệ thống tiêm chủng quốc gia và phần mềm NCOVI.

- Hướng dẫn người dân tra cứu lịch sử tiêm chủng, khai báo y tế, đăng ký khám chữa bệnh từ xa trên ứng dụng di động.

- Đảm bảo báo cáo, giám sát dịch tễ được thực hiện qua nền tảng số thay cho phương thức thủ công.

- Thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh truyền thông, tư vấn sức khỏe qua nền tảng số.

- Phối hợp với UBND xã và các đoàn thể tuyên truyền kiến thức y tế qua mạng xã hội, Zalo OA, cổng thông tin xã, phát thanh thông minh.

- Cung cấp tài liệu số, video clip hướng dẫn người dân phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe chủ động.

- Tăng cường sử dụng công nghệ trong quản lý thuốc, vật tư y tế

- Ứng dụng phần mềm quản lý tồn kho, cấp phát thuốc, đảm bảo minh bạch và hiệu quả sử dụng nguồn lực y tế..

- Phối hợp với các lực lượng trong triển khai chuyển đổi số cộng đồng.

- Cử cán bộ tham gia tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân tiếp cận nền tảng y tế số, định danh cá nhân, khám chữa bệnh không giấy tờ.

- Phối hợp Công an xã hướng dẫn người dân liên kết mã định danh VNeID với bảo hiểm y tế, phục vụ khám bệnh bằng CCCD gắn chip.

8. Công an, Quân sự

81. Đối với Công an xã

- Triển khai chuyển đổi số trong quản lý hành chính về an ninh trật tự

- Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Duy trì cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tăng cường cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID), hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng trong các dịch vụ công (khai sinh, đăng ký tạm trú, BHYT, vay vốn...).

- Ứng dụng công nghệ trong công tác nghiệp vụ

- Sử dụng phần mềm quản lý cư trú, tội phạm, ANTT, giám sát trật tự qua camera an ninh.

- Tuyên truyền và hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng

- Tham gia tổ công tác chuyển đổi số cấp thôn; phối hợp với đoàn thể, trường học tổ chức tuyên truyền bảo mật thông tin, an ninh mạng, phòng chống lừa đảo công nghệ cao.

- Hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công an như: khai báo cư trú online, phản ánh qua app VNeID...

8.2. Đối với Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Ứng dụng công nghệ trong công tác quân sự, quốc phòng

- Từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, hồ sơ quân nhân, kế hoạch huấn luyện.

- Quản lý hồ sơ nghĩa vụ quân sự bằng phần mềm hoặc hệ thống điện tử.

- Tham gia phối hợp đảm bảo an ninh – quốc phòng trong môi trường số

- Phối hợp với Công an xã nắm tình hình an ninh mạng, phòng ngừa việc lợi dụng không gian mạng để kích động, xuyên tạc.

Tham gia lực lượng bảo vệ dữ liệu và hạ tầng số quan trọng tại xã, đặc biệt trong thời gian cao điểm, lễ tết, bầu cử...

- Phối hợp tuyên truyền giáo dục quốc phòng – an ninh kết hợp chuyển đổi số.

- Phối hợp trường học, đoàn thể xã lồng ghép tuyên truyền quốc phòng toàn dân và kỹ năng sử dụng công nghệ an toàn, bảo vệ chủ quyền trên không gian mạng.

- Đề xuất xây dựng mô hình điểm ứng dụng CNTT trong công tác quân sự địa phương.

9. Các thôn

- Triển khai và duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

- Mỗi thôn thành lập và duy trì hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng, gồm các thành viên là cán bộ thôn, đoàn viên thanh niên, hội viên nông dân, phụ nữ, công an viên…

- Tổ chức các hoạt động định kỳ: hướng dẫn người dân cài đặt VNeID, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, đăng ký khám chữa bệnh bằng CCCD.

- Nắm bắt tình hình nhu cầu, khó khăn của người dân trong quá trình chuyển đổi số để báo cáo UBND xã và các đơn vị chuyên môn hỗ trợ.

- Tham gia xây dựng nếp sống số, phát triển kinh tế số nông thôn

- Vận động người dân sử dụng điện thoại thông minh, truy cập Internet an toàn, thực hiện giao dịch số trong đời sống như nộp tiền điện, đóng bảo hiểm, mua bán hàng online.

- Khuyến khích hộ sản xuất kinh doanh tại thôn tham gia sàn thương mại điện tử (Postmart, Voso...), sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm nông nghiệp, hàng hóa địa phương.

- Phát hiện, giới thiệu các mô hình kinh tế sáng tạo, chuyển đổi số hiệu quả ở hộ dân để nhân rộng.

- Tuyên truyền sâu rộng về chuyển đổi số tới mọi người dân

- Phối hợp với các đoàn thể, trường học tổ chức buổi sinh hoạt thôn, họp dân, phát thanh nội dung về chuyển đổi số, định danh điện tử, an toàn thông tin.

- Phát tờ rơi, hướng dẫn trực tiếp hoặc qua Zalo nhóm thôn về các tiện ích số cơ bản mà người dân có thể sử dụng ngay.

- Số hóa thông tin dân cư, quản lý hành chính thôn

- Cập nhật đầy đủ, chính xác các biểu mẫu, danh sách hộ dân, người có công, hộ nghèo… bằng bảng tính điện tử, liên thông với Văn phòng UBND xã khi có yêu cầu.

- Thực hiện quản lý thông tin cư trú qua ứng dụng dân cư (Công an xã quản lý), giảm dùng giấy tờ truyền thống.

- Thực hiện vai trò giám sát, phản ánh thực tế

- Ban quản lý thôn có trách nhiệm phản ánh kịp thời khó khăn, vướng mắc của người dân trong tiếp cận công nghệ, sử dụng dịch vụ số.

- Góp ý cho xã về các nội dung chưa phù hợp khi triển khai kế hoạch chuyển đổi số tại cơ sở.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được huy động từ các nguồn sau:

- Kinh phí thực hiện từ ngân sách xã và lồng ghép từ các chương trình, dự án liên quan.

- Huy động xã hội hóa, đóng góp từ cộng đồng dân cư, doanh nghiệp tại địa phương.

1. Ngân sách nhà nước (Tỉnh hỗ trợ):

- Phục vụ các nhiệm vụ chung, chi thường xuyên, tuyên truyền, tập huấn, mua sắm thiết bị cần thiết cho đơn vị hành chính cấp xã.

2. Nguồn lồng ghép

- Nguồn lồng ghép từ các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn
- Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới
- Chương trình chuyển đổi số quốc gia
- Các dự án hỗ trợ phát triển khoa học – công nghệ, nông nghiệp thông minh, y tế số...

3. Nguồn xã hội hóa

Nguồn xã hội hóa, tài trợ hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn xã (ưu tiên hỗ trợ thiết bị, đào tạo, mô hình thí điểm…).

5. Đóng góp tự nguyện

Nguồn đóng góp tự nguyện từ nhân dân (phù hợp với quy định và theo các hình thức hỗ trợ như công sức, trang thiết bị, tình nguyện viên...).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động của ban chỉ đạo thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW xã Tiên Lữ; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, các ban, ngành, đoàn thể xã kịp thời phản ánh về phòng Văn Hóa – Xã hội, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- T.Trực Đảng uỷ; HĐND;UBMTTQ xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- Các trường học; Trạm y tế, các thôn;
- Trang thông tin điện tử; Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VP, VH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TIÊN LỮ THƯNG YÊN

Bùi Trung Kiên